

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 29/2019/HS-ST
Ngày 18 - 4 - 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Phạm Huy Cầm

Ông: Hoàng Văn Ngân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nhâm Đình Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. TẮN LÁO T1

Sinh ngày 22 tháng 8 năm 1999, tại huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn N1, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tẩn Chấn V sinh năm 1981, con bà Tẩn Tả M sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15 tháng 10 năm 2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai, có mặt

2. TẮN LÁO T2

Sinh ngày 16 tháng 5 năm 1999, tại huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn N1, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tẩn Phù L sinh năm 1982, con bà Chảo Ú M sinh năm 1977; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15 tháng 10 năm 2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an

thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà La Thị Huyền Trang, Trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai, có mặt

3. Tẩn Láo T3

Sinh ngày 15 tháng 8 năm 1999, tại huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn Tr, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tẩn Phù V sinh năm 1977, con bà Tẩn Tả M sinh năm 1981; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15 tháng 10 năm 2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Họa Thu, Trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai, có mặt

4. Tẩn Phù T (Tên gọi khác: Chảo Láo S)

Sinh ngày 03 tháng 5 năm 1990, tại huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn Tr, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chảo Phù M (đã chết), con bà Tẩn Lở M sinh năm 1955; Vợ: Tẩn Tả M sinh năm 1992; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15 tháng 10 năm 2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai, có mặt

* Người có quyền lợi liên quan: Chị Tẩn Tả M, sinh năm 1992, trú tại thôn Tr, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai; Có mặt.

* Người phiên dịch: Anh Hoàng Văn Nam, 35 tuổi, dân tộc Dao, trú tại tổ 12, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 15 phút ngày 15/10/2018, tổ công tác Đoàn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Lào Cai phối hợp cùng đội Đặc nhiệm phòng chống ma túy Đoàn Biên phòng tỉnh Lào Cai làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 8, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai phát hiện hai nam giới có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính hai người nam giới này khai tên là Tẩn Láo T1, tên gọi khác Tả 1, sinh ngày 22/08/1999 và Tẩn Láo T2, tên gọi khác Tả 2, sinh ngày 16/05/1999 (cùng trú tại: thôn N1, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai) đang cất giấu ma túy trên người với mục đích để mang đi bán. Trước sự chứng kiến của ông Lê Quý Th (sinh năm 1963, trú tại: tổ 8, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai) Tả 1 đã tự giác lấy từ trong túi quần phía trước, bên trái đang mặc ra 02 (hai) gói

ni lon màu xanh, bên trong đều chứa cục chất bột khô màu trắng đục, vón cục và 01 (một) gói ni lon màu đen bên trong chứa chất dẻo màu nâu đen. Tần Láo T1 (Tả 1) và Tần Láo T2 (Tả 2) khai nhận 02 (hai) gói ni lon màu xanh, bên trong đều chứa cục chất bột khô, màu trắng đục, vón cục là ma túy Hêrôin; 01 (một) gói ni lon màu đen, bên trong chứa chất dẻo màu nâu đen là thuốc phiện. Số ma túy trên Tả 1, Tả 2 mua của Tần Láo T3 tên gọi khác Tả 3, sinh 15/08/1999 và một người đàn ông tên S (cùng trú tại thôn Tr, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai) tại Km 0, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai với giá 5.900.000 đồng đã trả 1.500.000 đồng, còn nợ lại 4.400.000 đồng hẹn ra cầu Cốc Lều, thành phố L bán được ma túy sẽ trả nốt tiền. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng trước sự chứng kiến của ông Lê Quý Th.

Trên cơ sở từ những lời khai nhận của Tần Láo T1 (Tả 1) và Tần Láo T2 (Tả 2), Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế Lào Cai đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Tần Láo T3, tên gọi khác Tả 3, sinh ngày 15/08/1999 và Tần Phù T, tên gọi khác Chảo Láo S, sinh ngày 03/05/1990 (cùng trú tại thôn Tr, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai).

Tại kết luận giám định số 205/GĐMT ngày 17/10/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận:

M1: 3,75 (*ba phẩy bảy mươi lăm*) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin);

M2: 3,70 (*ba phẩy bảy mươi*) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin);

M3: 26 (*hai mươi sáu*) gam chất nhựa dẻo màu nâu đen gửi giám định là Nhựa thuốc phiện.

Cơ quan giám định đã trích mẫu 0,33 gam Heroine và 1,17 gam nhựa thuốc phiện. Số ma túy còn lại là 7,12 gam Heroine và 24,83 gam nhựa thuốc phiện chuyển lại cơ quan đã trưng cầu để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra các bị can Tần Láo T1(Tả 1), Tần Láo T2 (Tả 2), Tần Láo T3 (Tả 3) và Tần Phù T khai nhận từ ngày 13/10/2018 đến ngày 15/10/2018 các bị cáo đã ba lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 12/10/2018, Tần Láo T1 (Tả 1) đi bộ trên đường Thủy Hoa thuộc phường D, thành phố L thì gặp một người nam giới (không biết tên, địa chỉ cụ thể) nhờ mua hộ 05 chỉ thuốc phiện và 01 chỉ Hêrôin, người nam giới đưa trước cho Tả 1 1.000.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày có một người phụ nữ gọi điện cho Tả 1 nói là chị của người nam giới lúc trước hỏi mua ma túy và hỏi Tả 1 có mua được ma túy không, Tả 1 nói “có tiền về mới hỏi được ma túy”, người này hẹn gặp Tả 1 ở công viên Hồ Chí Minh thuộc phường P, thành phố L để đưa tiền. Tả 1 cùng Tả 2 đến công viên Hồ Chí Minh thì có hai người phụ nữ (không biết tên, địa chỉ cụ thể) đi xe máy đến, người phụ nữ ngồi sau, xuống xe đưa cho Tả 1 2.000.000 đồng và nói “cầm tiền mua hộ chị”. Tả 1 cùng Tả 2 đi xe Taxi của một người nam giới (không biết tên, địa chỉ cụ thể) về thôn D, xã D, huyện B chơi. Tại đây Tả 1 nói với Tả 2 “mày xem việc đi mua ma túy bán thế nào, tiền lãi sẽ chia đôi”, Tả 2 đồng ý. Đến khoảng 08 giờ ngày 13/10/2018, Tả 1 gọi điện cho Tần Láo T3 (Tả 3) hỏi mua 05 chỉ thuốc phiện, 01

chỉ Hêrôin”. Tả 3 gọi điện cho Tẩn Phù T hỏi mua ma túy theo yêu cầu của Tả 1, Tẩn Phù T trả lời “để đi tìm”. Tẩn Phù T điều khiển xe máy Yamaha Nouvo màu trắng đen, biển kiểm soát 24B2-338.74, đến nhà một người phụ nữ ở cùng thôn (không biết họ tên, tuổi cụ thể) hỏi mua chịu 05 (năm) chỉ thuốc phiện giá 01 triệu đồng, 01 (một) chỉ Hêrôin với giá 1.500.000 đồng. Người phụ nữ đưa cho Tẩn Phù T túi ni lon màu đen đựng ma túy. Tẩn Phù T cất giấu ma túy vào túi áo khoác ngoài bên phải rồi điều khiển xe máy về gặp Tả 3, Tẩn Phù T đưa ma túy cho Tả 3 và nói mua 05 chỉ thuốc phiện giá 1.000.000 đồng, 01 chỉ Hêrôin giá 1.800.000 đồng. Sau đó Tả 3 gọi điện cho Tả 1 nói 05 chỉ thuốc phiện giá 1.500.000 đồng, 01 chỉ Hêrôin giá 2.000.000 đồng và hẹn gặp nhau tại đường rẽ vào thôn Trung Chải, xã D, huyện B để mua bán ma túy. Tả 1, Tả 2 đi xe khách tuyến Bát Xát - Lào Cai xuống thôn Trung Chải, trên xe Tả 1 bảo Tả 2 góp 2.750.000 đồng để mua ma túy, còn Tả 1 góp vào 750.000 đồng. Khi xe khách đến đường rẽ vào thôn Trung Chải, Tả 1 xuống xe gặp Tả 3, Tả 3 đưa cho Tả 1 01 túi ni lon màu đen bên trong có 05 chỉ thuốc phiện, 01 chỉ Hêrôin, Tả 1 cất giấu ma túy vào túi áo khoác ngoài bên trái đang mặc rồi trả cho Tả 3 3.500.000 đồng, sau đó lên xe khách cùng Tả 2 về thành phố L. Còn Tả 3 đi về gặp Tẩn Phù T đưa cho Tẩn Phù T 3.050.000 đồng bao gồm tiền lãi 550.000 đồng và tiền để trả tiền mua ma túy là 2.500.000 đồng, Tả 3 lấy 450.000 đồng tiền bán ma túy lãi. Nhận được tiền từ Tả 3, Tẩn Phù T cầm 2.500.000 đồng về trả tiền mua ma túy của người phụ nữ cùng thôn. Số tiền lãi từ việc mua bán trái phép chất ma túy, Tẩn Phù T và Tả 3 đã tiêu sái cá nhân hết. Còn Tả 1 và Tả 2 đi xe khách về đến bến xe P, thành phố Lào Cai sau đó gọi điện cho người phụ nữ đã đặt mua ma túy, hẹn gặp nhau tại đường đôi đối diện bến xe P, thành phố Lào Cai để giao ma túy. Đến chỗ hẹn Tả 1 đưa ma túy cho người phụ nữ đặt mua ma túy, người này trả thêm cho Tả 1 3.500.000 đồng và đưa trước 1.000.000 đồng. Sau đó Tả 1, Tả 2 xuống xe, Tả 1 đưa cho Tả 2 số tiền 4.500.000 đồng rồi cả hai đi thuê phòng trọ nghỉ. Số tiền lãi từ việc mua bán trái phép 05 chỉ thuốc phiện và 01 chỉ Hêrôin là 3.000.000 đồng, các bị cáo Tả 1 và Tả 2 đã dùng để trả tiền Taxi, trả tiền thuê phòng trọ và tiêu sái cá nhân hết. Ở lần phạm tội này Tả 3 được lợi 450.000 đồng, Tẩn Phù T được lợi 550.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 14/10/2018, Tẩn Láo Tả (Tả 1) và Tẩn Láo Tả (Tả 2) đang ở phòng trọ, thì người phụ nữ đặt mua ma túy ngày 13/10/2018 gọi điện cho Tả 1 hỏi mua 02 chỉ Hêrôin và hẹn gặp nhau tại đường Minh Khai, phường P, thành phố Lào Cai để lấy tiền đi mua ma túy. Tả 1, Tả 2 đi bộ đến điểm hẹn thì có một người nam giới (không biết tên, địa chỉ cụ thể) đi xe máy đến hỏi Tả 1 “hôm trước chúng mày còn nợ một triệu đúng không” Tả 1 trả lời “vâng”, người nam giới đưa cho Tả 1 3.000.000 đồng để đi mua ma túy. Sau đó Tả 1 gọi điện cho Tẩn Láo Tả (Tả 3) hỏi mua 02 chỉ Hêrôin, Tả 3 nói 2.200.000 đồng 01 chỉ, Tả 1 đồng ý và hẹn gặp nhau tại Km0, xã B, huyện B để mua bán ma túy. Sau khi nghe điện thoại của Tả 1, Tả 3 gọi điện cho Tẩn Phù T nói đi mua 02 chỉ Hêrôin về bán cho Tả 1. Tẩn Phù T đồng ý và điều khiển xe máy biển kiểm soát 24B2-338.74 đón Tả 3 cùng đi đến nhà người phụ nữ đã bán ma túy cho Tẩn Phù T ngày 13/10/2018. Khi đi đến đầu đường rẽ vào nhà người phụ nữ bán ma túy, Tẩn Phù T xuống xe, một mình đi bộ vào mua chịu 02 chỉ Hêrôin đựng trong chiếc túi ni lon màu đen với giá 3.000.000 đồng rồi quay ra chỗ Tả 3 chờ Tả 3 đi ra

Km0, xã B để bán ma túy, trên đường đi Tân Phú T đưa ma túy cho Tả 3 cất giấu. Tả 1 cùng Tả 2 đi xe Taxi của người nam giới (không biết tên, địa chỉ cụ thể) lên Km0, xã B để mua ma túy. Đến nơi cả hai vào quán nước ven đường uống nước, tại đây Tả 1 bảo Tả 2 góp 2.500.000 đồng để mua ma túy còn Tả 1 góp 1.900.000 đồng. Một lúc sau thì Tả 3, Tân Phú T đến, Tả 3 đưa cho Tả 1 01 túi ni lon màu đen bên trong chứa 02 chỉ Hêrôin, Tả 1 trả cho Tả 3 4.400.000 đồng. Sau đó Tả 1 cùng Tả 2 đi xe Taxi của người nam giới (không biết tên, địa chỉ cụ thể) về thành phố L. Còn Tả 3 và Tân Phú T đi xe máy về nhà, trên đường về Tả 3 đưa cho Tân Phú T 4.400.000 đồng tiền bán ma túy. Tân Phú T lấy 800.000 đồng tiền bán ma túy lãi và 3.000.000 đồng để trả tiền mua ma túy của người phụ nữ cùng thôn, cho Tả 3 600.000 đồng tiền lãi. Số tiền lãi từ việc bán 02 chỉ Hêrôin, Tả 3 và Tân Phú T đã tiêu sài cá nhân hết. Còn Tả 1 và Tả 2 đi Taxi về đến cầu chui thuộc phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, Tả 1 gọi điện cho người phụ nữ đặt mua ma túy hẹn gặp tại cầu chui để mua bán ma túy. Khoảng 30 phút sau có một người nam giới (không biết tên, địa chỉ cụ thể) đi xe máy đến, giới thiệu là em trai của người phụ nữ đặt mua ma túy, đến để mua ma túy. Tả 1 đưa túi ni lon màu đen bên trong có 02 chỉ Hêrôin cho người nam giới, người này trả thêm cho Tả 1 2.000.000 đồng tiền mua ma túy. Sau đó Tả 1 và Tả 2 về phòng trọ Tả 1 trả cho Tả 2 2.500.000 đồng tiền góp mua ma túy. Số tiền kiếm lời từ việc mua bán ma túy là 1.600.000 đồng, Tả 1 và Tả 2 đã trả tiền Taxi và tiêu sài cá nhân hết. Ở lần phạm tội này Tả 3 được hưởng lợi 600.000 đồng, Tân Phú T được lợi 800.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/10/2018, Tân Láo T1 (Tả 1) đang ở phòng trọ thì người phụ nữ mua ma túy hai lần trước gọi điện hỏi mua 05 chỉ thuốc phiện và 02 chỉ Hêrôin. Hẹn 18 giờ cùng ngày gặp nhau ở đường Minh Khai thuộc phường P, thành phố L để đưa tiền mua ma túy. Khoảng 18 giờ cùng ngày Tả 1 cùng Tân Láo T2 (Tả 2) đi ra đường Minh Khai thì thấy có một người nam giới (không biết tên, địa chỉ cụ thể) đi xe máy, chở sau là người phụ nữ mua ma túy đến, người phụ nữ xuống xe đưa cho Tả 1 3.000.000 đồng để đi mua ma túy. Sau khi nhận tiền Tả 1 gọi điện cho Tân Láo Tả (Tả 3) hỏi mua 05 (năm) chỉ thuốc phiện và 02 (hai) chỉ Hêrôin, Tả 3 đồng ý và hẹn gặp nhau mua bán ma túy tại Km0, xã B, huyện B. Sau đó, Tả 1 và Tả 2 đi xe Taxi của người nam giới (không biết tên, địa chỉ cụ thể) lên Km0, xã B, huyện B. Còn Tả 3 đi đến nhà Tân Phú T bảo đi mua 05 (năm) chỉ thuốc phiện và 02 (hai) chỉ Hêrôin mang ra Km0, xã B, huyện B bán cho Tả 1 và Tả 2. Tân Phú T bảo Tả 3 đi mua về Tân Phú T chở đi bán. Tả 3 đi đến nhà người phụ nữ cùng thôn (không biết tên, tuổi cụ thể) mà Tân Phú T đã mua ma túy 2 lần (ngày 13,14/10/2018) mua chịu 05 (năm) chỉ thuốc phiện với giá 1.000.000 đồng và 02 (hai) chỉ Hêrôin với giá 3.000.000 đồng được đựng trong túi ni lon màu đen. Tả 3 cất giấu ma túy rồi đi về gặp Tân Phú T, Tân Phú T điều khiển xe máy biển kiểm soát 24B2-338.74 chở Tả 3 đi bán ma túy. Khoảng 19 giờ cùng ngày Tả 1, Tả 2 gặp Tả 3 và Tân Phú T tại Km0, xã B, huyện B. Tại đây Tả 3 đưa cho Tả 1 túi ni lon màu đen bên trong có chứa 05 (năm) chỉ thuốc phiện và 02 (hai) chỉ Hêrôin, Tả 1 trả trước cho Tả 3 1.500.000 đồng, nợ lại 4.400.000 đồng hẹn ra cầu Cốc Lếu, thành phố L, sau khi bán được ma túy sẽ trả nốt. Sau đó Tả 1, Tả 2 lên xe Taxi đi về thành phố Lào Cai. Tân Phú T cũng điều khiển xe máy chở Tả 3 ra cầu Cốc Lếu, thành phố L. Trên đường đi, Tả 1 xuống xe

lấy từ trong túi ni lon màu đen ra 02 (hai) túi ni lon màu xanh có chứa Hêrôin và 01 (một) túi ni lon màu đen có chứa thuốc phiện, cất giấu vào túi quần phía trước, bên trái đang mặc rồi gọi điện cho người phụ nữ mua ma túy hẹn mua bán ma túy tại khu vực cổng đền Thượng thuộc tổ 8, phường L, thành phố L. Đến khu vực cổng đền Thượng, Tả 1 và Tả 2 xuống xe đi bộ để gặp người phụ nữ mua ma túy thì bị tổ công tác Đồn biên phòng cửa khẩu quốc tế Lào Cai phối hợp cùng đội Đặc nhiệm phòng chống ma túy Đồn biên phòng tỉnh Lào Cai bắt quả tang.

Tổng 3 lần mà các bị cáo tham gia giao dịch, mua bán trái phép các chất ma túy là 18,625 gam Hêrôin và 44,75 gam Nhựa thuốc phiện.

Số tiền 3.000.000 đồng người phụ nữ đưa cho Tả 1, bị cáo đã đưa cho Tả 3 1.500.000 đồng, chi tiền thuê xe Ta Xi hết 400.000 đồng, còn lại 1.100.000 đồng bị cáo đã đánh rơi mất nên không thu giữ được.

Số tiền 1.500.000 đồng mà bị cáo Tả 3 nhận được từ Tả 1, Tả 3 đã đưa cho Tẩn Phù T đổ xăng xe hết 100.000 đồng, chi uống nước 50.000 đồng, chia cho Tả 3 200.000 đồng còn 1.150.000 đồng Tẩn Phù T giữ lại thì bị thu giữ.

Cáo trạng số 24/CT-VKSTPLC ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố đối với Tẩn Láo T1 (Tả 1), Tẩn Láo T2 (Tả 2), Tẩn Láo T3 (Tả 3) và Tẩn Phù T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Tẩn Láo T1 (Tả 1), Tẩn Láo T2 (Tả 2), Tẩn Láo T3 (Tả 3) và Tẩn Phù T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tẩn Láo T1 (Tả 1) mức án từ 09 năm đến 10 năm tù, xử phạt các bị cáo, Tẩn Láo T3 (Tả 3), Tẩn Phù T mức án từ 8 năm 6 tháng đến 9 năm tù. Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm r, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Tẩn Láo T2 (Tả 2) mức án từ 8 năm 6 tháng đến 9 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo, truy thu toàn bộ số tiền do các bị cáo phạm tội để nộp vào ngân sách nhà nước.

Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau trích mẫu. Tịch thu sung quỹ nhà nước số điện thoại di động mà các bị cáo sử dụng vào việc mua bán ma túy, trả lại các giấy tờ tùy thân cho các bị cáo, truy thu số tiền do các bị cáo phạm tội mà có, tịch thu trị giá 1/2 chiếc xe máy của vợ chồng bị cáo Tẩn Phù T. Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với các bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, về vị trí vai trò của từng bị cáo trong vụ án. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân và điều kiện sống vì bản thân các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, chưa có tiền án, tiền sự, sống ở vùng sâu, vùng xa nên nhận thức về pháp luật có nhiều hạn chế. Trong quá trình tố tụng đã tự nguyện khai báo ra các lần phạm tội trước đó. Tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái

độ thành khẩn khai báo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: “Tự thú”. “Thành khẩn khai báo” được quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo Tả 2 còn được cơ quan điều tra xác nhận đã cung cấp thông tin giúp cơ quan điều tra phá án trong một vụ án khác, do vậy cần áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ là “người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm” quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy đề nghị xét xử bị cáo Tả 1 8 năm tù, các bị cáo còn lại xử phạt 7 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

Các bị cáo Tần Láo T1 (Tả 1), Tần Láo T2 (Tả 2), Tần Láo T3 (Tả 3) và Tần Phù T đều khai nhận các hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố và xác nhận trong suốt quá trình tố tụng đều khai báo tự nguyện và không hề bị ép cung, dùng nhục hình. Các bị cáo đều trình bày vì hám lời nên khi có người nhờ mua ma túy nên đã tìm mua ma túy bán lại để hưởng chênh lệch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Bộ đội Biên phòng, cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, cơ quan và người được giao một số hoạt động điều tra. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và cơ quan chức năng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp biên bản thu giữ vật chứng, Kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy có đủ cơ sở kết luận từ ngày 13/10/2018 đến ngày 15/10/2018 các bị cáo Tần Láo T1 (Tả 1), Tần Láo T2 (Tả 2) đã 3 lần giao dịch với Tần Láo T3 (Tả 3) để hỏi mua ma túy. Sau đó Tần Láo T3 (Tả 3) và Tần Phù T đã đi mua ma túy của một người phụ nữ trong thôn Tr, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai về bán lại cho Tần Láo T1 (Tả 1) để hưởng tiền chênh lệch.

Trong 2 ngày 13 và 14/10/2018, các bị cáo đã tham gia giao dịch, mua bán 05 chỉ nhựa Thuốc phiện và 03 chỉ Hêrôin. Theo Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 (gọi tắt là Nghị định 86) quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đo lường, ban hành kèm theo Phụ lục IV đơn vị đo chuyên ngành đặc biệt, đơn vị đo theo tập quán trong nước, thì một đồng cân (chỉ) bằng 3,75 gam. Như vậy khối lượng của 03 (ba) chỉ Hêrôin là 11,25 gam; khối lượng của 05

(năm) chỉ Nhựa thuốc phiện là 18,75 gam. Tuy nhiên 02 (hai) chỉ Hêrôin, 05 (năm) chỉ Nhựa thuốc phiện các bị cáo mua bán trái phép bị phát hiện thu giữ ngày 15/10/2018, được Kết luận giám định số 205/GĐMT ngày 17/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai xác định 02 (hai) chỉ Hêrôin có khối lượng là 7,45 gam, thì 01 (một) chỉ Hêrôin có khối lượng là 3,725 gam. Vậy khối lượng 01 (một) chỉ Hêrôin theo kết luận giám định nhỏ hơn khối lượng tính 01 (một) chỉ Hêrôin theo Nghị định 86; 05 (năm) chỉ Nhựa thuốc phiện là 26 gam, thì 01 (một) chỉ Nhựa thuốc phiện là 5,2 gam. Vậy khối lượng của 01 (một) chỉ Nhựa thuốc phiện theo kết luận giám định lớn hơn khối lượng tính 01 (một) chỉ Nhựa thuốc phiện theo Nghị định 86. Như vậy, theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội thì các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng ma túy mua bán vào các ngày 13, 14/10/2018 như sau: khối lượng của 03 (ba) chỉ Hêrôin là $3 \times 3,725 \text{ gam} = 11,175 \text{ gam}$; khối lượng của 05 (năm) chỉ Nhựa thuốc phiện là $5 \times 3,75 \text{ gam} = 18,75 \text{ gam}$.

Do đó tổng cộng cả 3 lần các bị cáo mua ma túy từ ngày 13 đến ngày 15/10/2018 được xác định là 18,625 gam Hêrôin và 44,75 gam nhựa Thuốc phiện. Hành vi này đã đủ căn cứ để kết luận các bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với các tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này” quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự”.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn: Bị cáo Tần Láo T1 (Tả 1) vừa là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Tần Láo T2 (Tả 2) tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma túy, đồng thời cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép 18,625 gam Hêrôin và 44,75 gam Nhựa thuốc phiện với vai trò chính trong vụ án. Bị can Tả 2 đồng phạm với bị can Tả 1 trong việc thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, với vai trò là người thực hành; Bị can Tần Láo T3 (Tả 3) là người được bị can Tả 1 gọi điện hỏi mua ma túy. Sau đó bị can Tả 3 rủ bị can Tần Phù T đi mua ma túy về bán, bị can Tần Phù T đồng ý và là người trực tiếp đi mua ma túy vào các ngày 13, 14/10/2018. Như vậy bị can Tần Phù T đồng phạm với bị can Tả 3 trong việc mua bán trái phép 18,625 gam Hêrôin và 44,75 gam Nhựa thuốc phiện với vai trò là người thực hành tích cực.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Do vậy cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự .

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử nhận định trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo và tự thú khai ra các lần phạm tội trước đó. Do vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và việc áp dụng hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Do vậy cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, các bị cáo có nhân thân tương đối tốt, không có tiền án, tiền sự. Các bị cáo đều có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “tự thú” và “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Riêng bị cáo Tả 2 còn được cơ quan điều tra xác nhận đã cung cấp thông tin giúp cơ quan điều tra phá án trong một vụ án khác, do vậy cần áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ là “người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm” quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy các bị cáo không nghề nghiệp, tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau trích mẫu giám định gồm: 3,63 gam Hêrôin ở bì M1, 3,49 gam Hêrôin ở bì M2 và 24,83 gam nhựa thuốc phiện ở bì M3 được niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, xét thấy đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại ITEL của Tả 1; 01 điện thoại FPT của Tả 2 ; 01 điện thoại Iphone của Tả 3; 01 điện thoại KECHAODA K91 màu nâu tạm giữ của Tản Phù T. Xét thấy những điện thoại này các bị cáo đã sử dụng vào việc liên lạc để mua, bán các chất ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại ASUS màu vàng tạm giữ của Tản Phù T. Xét thấy chiếc điện thoại này bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án. Trả lại cho bị cáo Tản Phù T 01 chứng minh nhân dân mang tên Tản Phù T trong quá trình đã thu giữ.

Đối với 01 sổ hộ khẩu mang tên Chảo Láo Sử, 01 xe máy Yamaha Nouvo màu trắng đen biển kiểm soát 24B2-338.74 và 01 đăng ký xe biển kiểm soát 24B2-338.74, xét thấy đây là tài sản chung của bị cáo Tản Phù T và vợ là chị Tản Tả M. Quá trình điều tra, chị M không biết bị cáo Tản Phù T sử dụng vào việc làm phương tiện đi mua bán ma túy nên có nguyện vọng xin được nhận lại xét thấy cần trả lại 01 sổ hộ khẩu mang tên Chảo Láo S và 1/2 trị giá chiếc xe cho chị M quản lý. 1/2 trị giá chiếc xe còn lại cần tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) bản phô tô chứng minh nhân dân mang tên Tản Láo T, sinh ngày 22/08/1999, 01 (một) bản phô tô chứng minh nhân dân mang tên Tản Láo Tả, sinh ngày 16/05/1999, xét thấy đây là các giấy tờ không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 200.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Tản Láo T3 (Tả 3) và 1.150.000 đồng của Tản Phù T, hiện đang được gửi vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc nhà nước thành phố Lào Cai cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với số tiền mà các bị cáo được hưởng lợi do các lần phạm tội mà có gồm: Tả 1 và Tả 2 mỗi bị cáo được hưởng lợi 2.300.000 đồng; Bị cáo Tả 3 được lợi 1.050.000 đồng, Tản Phù T được lợi 1.350.000 cần truy thu để nộp vào ngân sách nhà nước.

[7]. Đối với người phụ nữ mà các bị cáo Tần Phù T, Tần Láo Tả (Tả 3) khai đã bán ma túy cho các bị cáo nhà ở đầu thôn Trung Chải, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai. Trong quá trình điều tra, các bị cáo đều khai nhận do việc mua bán diễn ra rất nhanh, người phụ nữ lại đeo khẩu trang do đó không nhìn rõ mặt của người này nên không thể nhận dạng được. Quá trình điều tra xác minh tại địa phương xác định có người phụ nữ tên Tần Sĩ Mây (sinh năm 1957, trú tại: thôn Trung Chải, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai) có biểu hiện mua bán trái phép chất ma túy. Hiện tại Tần Sĩ Mây không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì địa phương không quản lý được. Do vậy, không triệu tập Tần Sĩ Mây lên làm việc được, khi nào xác minh, làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với người phụ nữ đã trực tiếp gọi điện thoại cho bị cáo Tần Láo T1 (Tả 1) để trao đổi mua bán ma túy (chiếc điện thoại bị cáo Tả 1 dùng để nghe gọi trao đổi mua bán ma túy với người phụ nữ, bị cáo đã làm mất trước khi bị bắt nên không thu giữ được); người nam giới bị cáo Tả 1 khai gặp bị cáo trên đường Thủy Hoa thuộc phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai nhờ bị cáo mua ma túy; người phụ nữ và người nam giới các bị cáo Tả 1, Tần Láo T2 (Tả 2) khai đưa tiền cho các bị cáo tại đường Minh Khai thuộc phường P, thành phố Lào Cai để đi mua ma túy. Những người trên các bị cáo đều không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể, ngoài lời khai của các bị cáo không có tài liệu nào khác để chứng minh. Do vậy, không điều tra làm rõ được, khi nào xác minh, làm rõ được sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải chịu số tiền là 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Tần Láo T1 (Tả 1), Tần Láo T2 (Tả 2), Tần Láo T3 (Tả 3) và Tần Phù T (Chảo Láo S) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251; Điều 17, 58, điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Bị cáo Tần Láo T1 (Tả 1) 09 (Chín) năm tù; Các bị cáo Tần Láo T3 (Tả 3), Tần Phù T (Chảo Láo S) mỗi bị cáo 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với các bị cáo tính từ ngày 15 tháng 10 năm 2018.

Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251; Điều 17, 58, điểm r, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Tần Láo T2 (Tả 2) 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15 tháng 10 năm 2018.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 7,12 gam Hêrôin và 24,83 gam nhựa thuốc phiện đựng trong 01 (Một) phong bì thư được tái niêm phong theo đúng quy định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, trên mặt bì thư có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Tần Láo T1 và Tần Láo T2 có hành vi phạm tội

về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 15 tháng 10 năm 2018 tại khu vực cổng Đền Thượng thuộc tổ 8, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai”.

Tịch thu, tiêu hủy giấy phô tô chứng minh thư nhân dân của Tần Láo T1 sinh ngày 22/08/1999 và chứng minh thư nhân dân (bản phô tô) của Tần Láo T2 sinh ngày 16/05/1999.

Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màn hình cảm ứng bị vỡ, đã qua sử dụng cùng 01 sim Viettel của Tần Láo Tả (Tả 1), 01 điện thoại nhãn hiệu FPT cùng 02 sim Vinaphone của Tần Láo Tả (Tả 2), 01 điện thoại Iphone cùng 01 thẻ sim Vinaphone của Tần Láo Tả (Tả 3), 01 điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA K91 màu nâu cùng 02 thẻ sim của Tần Phù T.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 1/2 trị giá chiếc xe máy Yamaha Nouvo màu trắng đen biển kiểm soát 24 B2-338.74 của Tần Phù T và Tần Tả Mây.

Truy thu của các bị cáo Tần Láo T1 (Tả 1) và Tần Láo T2 (Tả 2) mỗi bị cáo 2.300.000 đồng, truy thu 1.050.000 đồng của bị cáo Tần Láo T3 (Tả 3) và 1.350.000 đồng của Tần Phù T để nộp ngân sách nhà nước.

Trả lại cho chị Tần Tả Mây trị giá 1/2 chiếc xe máy nêu trên, 01 sổ hộ khẩu mang tên Chảo Láo Sừ.

Trả lại cho Tần Phù T 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Tần Phù T.

Tạm giữ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu ASUS màu vàng cùng 01 thẻ sim Viettel và 1.150.000 đồng, 01 đăng ký xe biển kiểm soát 24 B2-338.74 của Tần Phù T; 200.000 đồng của bị cáo Tần Láo T3 (Tả 3) để đảm bảo công tác thi hành án. Xác nhận số tiền trên đã được gửi vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.9049863 tại Kho bạc nhà nước thành phố Lào Cai.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Tần Láo T1 (Tả 1), Tần Láo T2 (Tả 2), Tần Láo T3 (Tả 3) và Tần Phù T (Chảo Láo S) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh
- VKS TP;
- CATP; Bị cáo;
- Chi cục THADSTP;
- Sở Tư pháp;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh (PV06);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Đức Thịnh

